

DẪN NHẬP

Ngũ Bộ Chú là một nghi thức trì niệm của Mật Giáo gồm có 5 Chú Đà La Ni là: Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn, Văn Thù Nhất Tự Hộ Thân Chân Ngôn, Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn, Chuẩn Đề Cửu Thánh Tự Chân Ngôn và Nhất Tự Kim Luân Phật Đỉnh Chân Ngôn.

Nguyên khởi của năm Bộ Chú này thì không biết rõ, chỉ nhận biết được qua quyển **Hiển Mật Viên Thông Thành Phật Tâm Yếu** do ngài **Thích Đạo Chân** (? Thích Đạo Điển) ở chùa Kim Hà trên núi Ngũ Đài biên tập. Từ đấy trở đi, nghi thức này được phổ truyền trong Nhân Gian, đến nay hầu như trong giáo đồ Phật Giáo Đại Thừa, ai cũng có thể thuộc lòng năm câu Chú này.

_ **Hiển Mật Viên Thông Thành Phật Tâm Yếu, quyển thượng** ghi nhận là:

Tưởng trên đỉnh đầu của thân mình có một chữ **Lam** (𑖣 : RAM) của Phạm Thư. Khắp chữ này đều tỏa ánh sáng giống như viên ngọc sáng, hoặc như vành trăng đầy.

Tưởng chữ này xong, lại dùng bàn tay trái kết **Kim Cương Quyền Ấn** (đem ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc của ngón vô danh, bốn ngón còn lại nắm ngón cái thành Quyền. Ấn này hay trừ **chướng nhiễm bên trong bên ngoài**, thành tựu tất cả Công Đức) Tay phải cầm tràng hạt, miệng tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn** 21 biến.

Chân Ngôn là:

“**An lam**” (hoặc chỉ tụng riêng chữ **Lam** cũng được, hoặc nói ra chữ **Lam**)

𑖣 𑖣

OM RAM (Đây là **An lam** của Phạm Thư)

Chữ **Lam** của **Tịnh Pháp Giới** này. Hoặc **tưởng** hoặc **tụng** hay khiến cho ba nghiệp thấy đều trong sạch, tất cả tội chướng được tiêu trừ hết. Lại hay thành biện tất cả việc Thù Thắng, thân chẳng tẩm gội liền sẽ tẩm gội, nếu dùng nước làm cho sạch thì chẳng gọi là **Chân Tịnh**

Nếu dùng chữ **Lam** của Pháp Giới Tâm này để làm sạch, tức gọi là **trong sạch trọn hết**. Cái bình như một hạt của Linh Đan, điểm sắt thành vàng, một chữ Chân Ngôn nhiễm khắp khiến cho sạch.

Kệ ghi rằng:

- *Chữ **La** (RA: 𑖣) sắc trắng sạch*

*Dùng **chấm Không** thêm vào (Trên chữ RA của Phạm Thư an điểm Không liền thành chữ RAM _ 𑖣)*

Như ngọc sáng bụi tóc

Đặt ở trên đỉnh đầu

Chân Ngôn đồng Pháp Giới

Trừ vô lượng các tội

Tất cả nơi xúc ược
Thường trì **Tự Môn** này .

(Nếu thật sự, Duyên bên ngoài chẳng đủ, không có nước tắm rửa, thiếu áo mới sạch thì chỉ dùng chữ **Lam** này làm cho sạch. Nếu Duyên bên ngoài đầy đủ thì trước tiên dùng nước xong, mặc áo mới sạch rồi dùng chữ **Lam** này làm cho sạch. Tức bên trong bên ngoài đủ sự trong sạch vậy. Rộng như các Chân Ngôn, Nghi Quỹ, Kinh nói)

_ Tiếp tụng **Hộ Thân Chân Ngôn** 21 biến. Chân Ngôn là:

“**An, xĩ-lâm**”

(Chữ **lâm** đọc theo tiếng có dấu sắc, búng lưỡi hô)

ॐ 唵

OM ‘SRÌM (Đây là chữ **An, xĩ-lâm** của Phạm Thư. Bên dưới dựa theo lệ này để biết)

{Bản khác ghi là OM ‘SRHYIM, hay TRHYIM}

Nếu tụng Chú này hay diệt tất cả nghiệp tội của năm Nghịch, mười Ác. Hay trừ tất cả mọi loại bệnh khổ, tai chướng, mộng ác, Tà My, Quỷ Thần, các việc chẳng lành, mà hay hoàn thành tất cả việc thù thắng, khiến cho tất cả ước nguyện đều được viên mãn.

Chú này là Tâm của chư Phật. Nếu người chuyên tâm tụng một biến thì hay thủ hộ thân của mình, tất cả Quỷ Thần, Thiên Ma chẳng dám đến gần. Tụng hai biến hay thủ hộ đồng bạn. Tụng ba biến hay thủ hộ cho người trong một nhà. Tụng bốn biến hay thủ hộ cho người trong một cái thành. Cho đến bảy biến hay thủ hộ cho người trong bốn thiên hạ (Rộng như Kinh **Văn Thù Căn Bản Nhất Tự Chú** nói. Hai Chú bên trên đều trì 108 biến cũng được)

_ Tiếp tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** 108 biến. Chân Ngôn là:

“**An, ma ni bát nột-minh hồng**”

ॐ 唵 嘛 呢 叭 彌 吽

OM MAṆI PADME HŪM

Nếu tụng Chú này, tùy theo nơi cư trú sẽ có vô lượng chư Phật, Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng tập hội. Lại có đủ vô lượng Pháp Môn **Tam Muội** (Samādhi), giống tộc bảy đời của người tụng trì đều được giải thoát, các loài trùng trong bụng sr4 được địa vị của Bồ Tát. Người đó ngày ngày được đủ **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍa-pàramitā), viên mãn Công Đức, được biện tài không tận, gom nhóm Trí trong sạch, hơi thở phát ra trong miệng chạm vào thân của người khác thì kẻ đã được tiếp chạm ấy lìa các Sân Độc, sẽ được địa vị của Bồ Tát.

Giả như người trong bốn Thiên Hạ đều được địa vị của **Thất Địa Bồ Tát** (Sapta-bhūmi-bodhisatva) thì hết thấy Công Đức của các Bồ Tát ấy cùng với Công Đức tụng **Lục Tự Chú** một biến, không có khác.

Chú này này **Bản Tâm vi diệu** (Paramahṛdaya) của **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokite'svara-bodhisatva). Nếu người viết chép **Lục Tự Đại Minh** này, liền ngang bằng với Công Đức đã đạt được do sự viết chép tám vạn bốn ngàn **Pháp Tạng** (Dharma-garbha) không có khác.

Nếu dùng vàng, vật báu làm tượng Như Lai nhiều như số bụi nhỏ cũng chẳng bằng Công Đức viết chép một chữ trong sáu chữ này.

Nếu người được **Lục Tự Đại Minh** này thì người đó chẳng thể nhiễm dính *Tham Sân Si*.

Nếu người đeo giữ Chú này tại thân, ắt chẳng nhiễm dính bệnh *Tham Sân Si*. Tất cả hữu tình mà được thân thể, bàn tay của người đeo giữ này chạm đến; hoặc được con mắt của người ấy nhìn thấy...sẽ mau được địa vị của Bồ Tát, vĩnh viễn chẳng nhận chịu nỗi khổ của nhóm *sinh già bệnh chết*.

_ Nói **Lục Tự Đại Minh** này xong, có 77 câu chi Phật cùng một lúc hiện ra trước mặt, nói Chú **Chuẩn Đề**. Tức biết Lục Tự Đại Minh này cùng với **Chuẩn Đề Chân Ngôn** cùng tu theo thứ tự vậy (Rộng như Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm** nói)

Sau đó kết **Chuẩn Đề Ấn** để ngang trên trái tim, dùng **Chuẩn Đề Chân Ngôn** cùng với **Nhất Tự Đại Luân Chú** đồng tụng một chỗ 108 biến xong, ở trên đỉnh đầu bung tán Thủ Ấn ấy (Hoặc có người chẳng thích **Đại Luân Chú** chỉ trì **Chuẩn Đề Chân Ngôn** cũng được). Ngay lúc kết Ấn tụng Chú mà muốn ghi nhớ số thời ghi nhớ số ở trên bàn tay của thân mình, hoặc ghi nhớ trên bàn tay cánh tay của Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc ghi nhớ quán ở trên trái tim, hoặc ghi nhớ mười số đều được, hoặc kết Ấn tụng được 1080 biến thì rất tốt, hoặc 108 biến. Ngoài ra chỉ dùng bàn tay trái tác **Kim Cương Quyền**, tay phải nắm tràng hạt, trì cũng được. Nếu người bận bịu với công việc thì chỉ Tán Trì)

Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni.

Chân Ngôn là:

ॐ (Nam) 𑖀 (mô) 𑖂 (táp) 𑖄 (đá) 𑖆 (nam) 𑖈 (tam) 𑖊 (miểu) 𑖌 (tam) 𑖎 (bồ) 𑖐 (đà) 𑖒 (câu) 𑖔 (chi) 𑖖 (nam)

𑖘 (Đát) 𑖚 (nễ-dã) 𑖜 (tha) 𑖞 (Ấn) 𑖠 (chiết) 𑖡 (lê) 𑖣 (chủ) 𑖥 (lê) 𑖧 (chuẩn) 𑖩 (đề) 𑖫 (sa-bà) 𑖭 (ha)

*) NAMO SAPTÀNĀM SAMYAKSAMBUDDHĀ KOṬINĀM

TADYATHĀ: OM CALE CULE CUMDE SVĀHĀ

_ 𑖮 (Bộ-lâm)

BHRÙM

Đức Phật nói: “*Chú này hay diệt tất cả tội chướng của mười ác, năm nghịch... thành tựu tất cả Công Đức của **Pháp trắng** (‘Sveta-dharma tức là Pháp thiện). Người trì Chú này chẳng kể Tại Gia, Xuất Gia, uống rượu, ăn thịt, có vợ con, chẳng lựa chọn sạch dơ...chỉ chí tâm trì tụng thì hay khiến cho chúng sinh đoản mệnh được tăng thêm tuổi thọ vô lượng, bệnh **Ca Ma La** còn được trừ khỏi huống chi là bệnh khác. Nếu chẳng tiêu diệt thời không có chuyện đó.*

Nếu tụng đủ 49 ngày thời Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh Giả thường theo người đó, hết thảy chổ niệm của Tâm thiện ác đều ở bên lỗ tai, mỗi mỗi báo đầy đủ.

*Nếu người không có Phước, không có Tướng, cầu Quan chẳng toại nguyện, bị nghèo khổ áp bức...mà thường tụng Chú này, sẽ hay khiến cho đời này được Phước của **Luân Vương** (Cakra-rāja), mong cầu quan vị đều được vừa ý”*

(Trong **Thiền Tông Truyền Đăng Lục** dẫn lời của Cổ Nhân là: *Câu Chi chỉ niệm ba Hành Chú, liền được Danh (tên gọi) hơn tất cả người.* Chính là điều này vậy)

Nếu cầu Trí Tuệ sẽ được Trí Tuệ lớn, cầu con trai con gái liền được con trai con gái. Phàm có điều mong cầu thì không có gì chẳng vừa ý, giống như viên ngọc Như Ý, tất cả tùy theo Tâm.

Lại tụng Chú này hay khiến cho Quốc Vương, Đại Thần với các bốn Chúng sinh tâm yêu kính, nhìn thấy liền vui vẻ.

Người tụng Chú này thì nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể thiêu đốt... thuốc độc, oan gia, quân trận, giặc mạnh với Rồng thú ác, các Quỷ My...đều chẳng thể hãm hại được.

Nếu muốn thỉnh hàng Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Diêm La, Thiên Tử...chỉ tụng Chú này tùy thỉnh ất đến, chẳng dám chậm trễ, hết thảy việc muốn sai khiến thì tùy theo Tâm đều được.

Chú này ở **Nam Thiệm Bộ Châu** có thế lực lớn, đời núi Tu Di, làm cạn khô nước biển lớn. Chú vào cây khô thì hay sinh ra hoa quả huống chi là hay y theo Pháp trì tụng, chẳng chuyển thân máu thịt được **Đại Thần Túc** đi đến cõi trời **Đâu Suất**

Nếu cầu trường sinh với các thuốc Tiên, chỉ y theo Pháp tụng Chú liền được thấy Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát trao cho thuốc màu nhiệm của Thần Tiên, tùy lấy ăn vào liền thành Tiên Đạo, được kéo dài thọ mệnh ngang với mặt trời mặt trăng, chứng địa vị của Bồ Tát.

Nếu y theo Pháp tụng đủ một trăm vạn biến, liền được sinh về mười phương Tịnh Thổ, trải qua việc phụng sự chư Phật, nghe khắp Pháp màu nhiệm, được chứng Bồ Đề.

.....

– **Đại Luân Nhất Tự Chú** tức là **Bộ lâm** (BHRÙM) vậy, cũng gọi là **Mạt Pháp Trung Nhất Tự Tâm Chú**. Chú này ở thời Mạt Pháp, lúc Pháp muốn diệt thời có thế lực lớn, hay ở Thế Gian làm lợi ích lớn, hay hộ giữ tất cả Pháp Tạng của Như Lai, hay

giáng phục tất cả Chúng của **tám Bộ**, hay nghiền nát tất cả nẻo ác của Thế Gian. Là Đỉnh của tất cả chư Phật, là Tâm của **Văn Thù Bồ Tát** (Mañju'srī), hay ban cho tất cả chúng sinh điều không sợ hãi, hay ban cho tất cả chúng sinh sự khoái lạc.

Phàm có tu trì, tùy ý được quả, đồng với viên ngọc Như Ý hay mãn tất cả Nguyên. Nếu tụng Chú này, ở bốn phương diện, bên trong năm trăm trạm dịch, các **Quý Thần ác** đều tự bỏ chạy, các **Tinh Diệu** (các vì sao) ác với các **Thiên Ma** chẳng dám đến gần.

Nếu trì tụng tất cả Chân Ngôn khác, sợ chẳng thành tựu. Liền dùng Chú này cùng với Chân Ngôn khác, đồng tụng trì một chỗ, ắt quyết định thành tựu. Nếu chẳng thành tựu với không có hiện nghiệm thì nhóm của **Chú Thần** ấy liền bị phá nát cái đầu thành bảy phần. Thế nên biết Chú này hay trợ cho tất cả Chân Ngôn mau được thành tựu. Hoặc trì riêng Chú này cũng được

(Rộng như Kinh **Văn Thù Nghi Quỹ**, Kinh **Mạt Pháp Trung Nhất Tự Tâm Chú** nói)".

_ Trong quá trình tu hành Ngũ Bộ Chú, phần lớn mọi người quá chú trọng vào phần năng lực của các câu Chú, nhất là công năng màu nhiệm của Chú Chuẩn Đề nên đã chuyên tâm tu hành Pháp **Chuẩn Đề** mà quên mất đi tiêu chí **Hiển Mật Viên Thông** của năm câu Chú này cùng với yếu chỉ thực hiện **Tâm Đại Bi** của Bồ Tát Quán Thế Âm được biểu thị qua **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni**

Thật ra năm câu Chú này được gọi là **Ngũ Bộ Chú** vì đây chính là công thức tóm gọi toàn bộ nội dung của bản Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** (Karandevyūha Sūtra), trong đó:

OM RAM: biểu thị cho việc **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** sau khi được nghe Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** diễn nói *công hạnh hoá độ các chúng sinh trong sáu nẻo* của Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với năng lực nhiệm màu của **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** thời Ngài liền phát Tâm cầu được nhìn thấy Đức Quán Tự Tại Bồ Tát (tức Quán Thế Âm Bồ Tát) và mong nhận được Đà La Ni sáu chữ này

OM 'SRHYIM: biểu thị cho quá trình tìm cầu **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** của Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** lúc còn là Bồ Tát trong đời quá khứ

OM MANI PADME HŪM: biểu thị cho giai đoạn **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** được vị Pháp Sư tại Đại Thành **Ba La Nại** (Vārāṇasī) tuân theo sự chỉ dạy của **Liên Hoa Thủ Liên Hoa Cát Tường** (tức Quán Thế Âm Bồ Tát) trao truyền **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** và đắc được Tam Muội này.

OM CALE CULE CUṂDHE SVÀHÀ: biểu thị cho các **Tịnh Thổ** trong lỗ chân lông trên thân của Quán Tự Tại Bồ Tát giúp cho các Bồ Tát tu hành thành tựu **Địa Niết Bàn** (Nirvāṇa-bhūmi).

BHRÙM: biểu thị cho việc Quán Tự Tại Bồ Tát thọ ký cho hai vợ chồng Đại Tự Tại Thiên sẽ thành Phật trong tương lai

Bản dịch Hán Văn không có phần này. Nhưng trong bản Phạn của Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** (Kàraṇḍa-vyūha) có ghi nhận phần Quán Tự Tại Bồ Tát thọ ký cho vợ chồng Đại Tự Tại Thiên ở gần cuối Kinh là:

“Mahe’svara (Đại Tự Tại Thiên) đến gặp Đức Phật Thích Ca, sau khi đỉnh lễ xong thì cầu mong được **Thọ Ký thành Phật** (Vyākaraṇa). Đức Phật Thích Ca nhận lời thỉnh cầu của Mahe’svara và hướng dẫn ông nhận sự Thọ Ký từ Đức Thánh Quán Tự Tại.

Mahe’svara đi đến đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát, sau đó phát ra lời khen ngợi là:

Namo stva-lokitesvarāya, maheśvarāya, padma-dharāya, padmāsanāya, padma-priyāya, śubha-padma-hastāya, padma-śriye, parivṛtāya, jagad-āsvā-dana-karāya, pṛthivī-vara-locana-karāya, prahlā-dana-karāya

[Namo: Quy mệnh

Stva: Khen ngợi, tán thán

Lokitesvarāya: Thế Tự Tại đấng

Maheśvarāya: Đại Tự Tại đấng

Padma-dharāya: Liên Hoa Trì đấng

Padmāsanāya: Liên Hoa Tòa đấng

Padma-priyāya: Liên Hoa viên mãn đấng

‘Subha-padma-hastāya : Thiện Liên Hoa Thủ đấng

Padma-śriye: Liên Hoa Cát Tường đấng

Parivṛtāya: vòng khắp, vây quanh

Jagad-āsvā-dana-karāya: Tác làm ban bố cho chúng sinh an ổn

Pṛthivī-vara-locana-karāya: Tác làm **Địa Thắng Diệu Nhân**

Prahlā-dana-karāya: tác làm ban bố sự vui vẻ khoái lạc]

Quán Tự Tại Bồ Tát tiên đoán rằng trong tương lai Mahe’svara sẽ thành Đức Phật, tên là **Bhasme’svaro** ở trong Thế Giới tên là **Vivṛta**

Sau khi ‘Siva nhận sự Thọ Ký thì Uma-Devi (Thiên nữ Uma, vợ của Đại Tự Tại Thiên) hiện ra trước mặt Đức Quán Tự Tại Bồ Tát, đỉnh lễ và ca ngợi Ngài như sau:

Namo stva-lokitesvarāya, meheśvarāya, prāṇāmdadāya, pṛthivī-vara-locana-karāya, śubha-padma-śriye, parivṛtāya, nirvāṇa-bhūmi-saṃprasthitāya, sucetana-karāya, dharma-dharāya

[Namo: Quy mệnh

Stva: Khen ngợi, tán thán

Lokitesvarāya: Thế Tự Tại đấng

Maheśvarāya: Đại Tự Tại đấng

Prāṇāmdadāya: Ban bố sinh lực, khí lực

Pṛthivī-vara-locana-karāya: Tác làm **Địa Thắng Diệu Nhân**

śubha-padma-śriye: Thiện Liên Hoa Cát Tường đấng

Parivṛtāya: Vòng khắp, vây quanh

Nirvāṇa-bhūmi-saṃprasthitāya: Chính trụ Niết Bàn Địa đẳng
Sucetana-karāya: Tác làm ân huệ, biểu hiện ý tốt
Dharma-dharāya: Pháp Trì đẳng]

Bồ Tát Quán Tự Tại tiên đoán rằng Uma-Devi trong tương lai sẽ chứng đạt Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề và trở thành Đức Phật, tên là **Ume'svara** ở Thế Giới tại phía Nam núi Himalaya.

Đức Phật Thích Ca nói với Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng, ngay sau khi Đức Quán Tự Tại chuyển hóa Uma-devi thì Ngài cũng sẽ chuyển hóa cho tất cả chúng sinh”

_ Từ ý nghĩa này, các vị Đạo Sư Mật Giáo đã ghi nhận **Ngũ Bộ Chú** chính là lược đồ ghi nhớ các giai đoạn tu tập **mười Ba La Mật** của Bồ Tát Đạo nhằm giúp cho Hành Giả tự kiểm điểm những sai lầm và thiếu sót của mình trong khi tu tập Chính Pháp giải thoát.

Và đây cũng là môn **Tịnh Bồ Đề Tâm** tức là cửa ngõ để đi vào Trí Tuệ của Chư Phật, trong đó :

a . Do phát khởi đức tin trong sạch thâm sâu là Tâm thực tế vốn chẳng sinh, tâm ấy an trụ thì sinh Đại Tuệ sáng chói, chiếu khắp vô lượng Pháp Tính, thấy rõ đường lối hành đạo của Chư Phật .

b . Bồ Tát trụ ở Đạo ấy thì tự nhiên xa lìa được những Nhân Duyên vọng tưởng, diệt trừ được mọi nghiệp khổ phiền não khiến thân tâm được an tịnh cát tường .

c . Người tu hành do Tâm Bồ Đề thanh tịnh soi sáng các Pháp nên ít dùng công sức mà chứng ngộ được bản tâm thanh tịnh vô cấu nhiễm, thấy thật tướng của 84000 món báu và đắc được **Trừ Cái Chướng Tam Muội**.

d . Khi Hành Giả đã được Tam Muội tịnh trừ năm chướng rồi thì tự tâm thường thấy diệu tướng sâu lắng tự nhiên (Trạm nhiên) của tất cả Chư Phật mười phương như xem hình trong gương sáng cho đến trong mọi oai nghi : đi lại, thức ngủ đều chẳng rời những nhân duyên HỘI PHẬT như thế đồng thời hành giả thường được chư Thánh đem những phương tiện thắng diệu để dạy cho tâm tỏ ngộ và thọ nhận được mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn.

e . Khi ấy, Hành Giả: bên trong thì được đầy đủ các công đức, bên ngoài lại được chư Phật hộ trì. Vì thế ở nơi sinh tử mà không hề bị đắm nhiễm giống như hoa sen ra khỏi mặt nước chẳng vì xuất thân từ chỗ bùn dơ mà bị nhiễm ô. Do an nhiên tự tại trong sinh tử, Hành Giả lại dùng **bốn Nhiếp Pháp** để tế độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ đồng thời Hành Giả ngày càng thâm nhập vào Trí Tuệ của Phật và chứng đạt quả vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Năm giai đoạn trên là đường nét tự thân chứng đạt được **Pháp giải thoát vô thượng** của các **bậc Thượng Căn đại đức** vì thế Hệ thống thuần Mật thường nhận định là “**Mau chóng thành Phật**“ hoặc “**Tức thân thành Phật**“

.) Đối với **bậc Trung Căn** thì Ngũ Bộ Chú biểu thị cho Lực gia trì của năm Bộ nhằm nhiếp trì chúng sinh đi vào nẻo lành để tự khai mở được Chính Pháp của chính mình. Trong đó :

1 . OM RAM :

Biểu thị cho lực gia trì của **Kim Cương Bộ** (Vajra Kulàya) nhằm phá tan phiền não chướng ngại ngăn che ánh sáng thắng diệu của Trí Tuệ bản nhiên trong tâm của mọi chúng sinh .

Để có thể tương ứng với lực gia trì này, Hành Giả cần phải phát huy những hành động hướng thượng nghĩa là hướng tâm về cuộc sống cao cả (**Hiền thiện, ngay thẳng, mực thước, chân chính, vị tha**) để giảm bớt các chướng ngại và phiền não của thân tâm .

2 . OM 'SRHYIM :

Biểu thị cho lực gia trì của **Bảo Bộ** (Ratna Kulàya) nhằm nuôi lớn phước đức đang tiềm ẩn trong tâm của chúng sinh khiến cho họ tự nhận biết rằng mình vốn có đầy đủ công đức như Chư Phật.

Để có thể tương ứng với lực gia trì này, Hành Giả cần phải tu tập hạnh chân thật bình đẳng, tinh tiến dẹp trừ các Pháp bất thiện và nuôi dưỡng Pháp thiện để vượt qua vòng kiềm hãm trói buộc của Ngã Chấp và lòng ích kỷ .

3 . OM MANI PADME HUM :

Biểu thị cho lực gia trì của **Liên Hoa Bộ** (Padma Kulàya) nhằm làm tươi tốt muôn điều lành và khai mở cho chúng sinh tự thấu ngộ được bản tâm thanh tịnh vô cấu nhiễm vốn có nơi mình .

Để có thể tương ứng với lực gia trì này, Hành Giả cần phải tu tập những hành động trong sạch nghĩa là cố gắng gìn giữ thân tâm không để cho nó bị nhiễm 6 phiền não căn bản (**ảo tưởng kiêu mạn, ganh tị tranh đấu, hoài nghi tự kiêu, trì độn mù quáng, tham dục thèm khát, giận dữ oán hận**) chi phối sai xử .

4 . OM CALE CULE CUNDHE SVÀHÀ :

Biểu thị cho lực gia trì của **Nghiệp Dụng Bộ** (Karma kulàya) [hay **Khố Tàng Bộ** (Garja Kulàya)] là đức Hóa Tha Nghiệp Dụng của Chư Phật vì thương xót chúng sinh mà thi hành tất cả sự nghiệp nhằm giúp chúng sinh đoạn trừ mọi mê vọng để tự chứng đạt được Bản Tâm tịch tĩnh an nhiên của chính mình .

Để có thể tương ứng với lực gia trì này, Hành Giả cần phải sống hoạt động dưới sự **tự tri, tự giác, tự chủ, điều dụng, vị tha** để giữ gìn thân tâm yên ổn không bị dao động vì sức cám dỗ của ngoại cảnh hay những lo nghĩ của Bản Tâm.

5 . BHRUM :

Biểu thị cho lực gia trì của **Như Lai Bộ** (Tathàgata Kulàya) nhằm giúp chúng sinh tự thấu ngộ rằng mình vốn có Lý Trí đầy đủ, Giác Đạo viên mãn chỉ vì Vô minh che lấp nên chưa hiển lộ. Nay được ánh quang minh thắng thượng của Phật Tuệ soi sáng mà khởi Tâm **Tàm Quý** (Ghê sợ tội lỗi, ưa thích làm việc tốt lành cao thượng) quyết chí noi dấu Đức Đại Từ Phụ mà tu tập Chính Pháp giải thoát vô thượng .

Để có thể tương ứng với lực gia trì này, Hành Giả phải thường xuyên niệm Phật để đánh thức Phật Tính vốn có nơi mình, đồng thời luôn luôn giữ gìn Thệ Nguyện thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác nghĩa là nuôi ý nguyện xa lìa cảnh giới tịch tĩnh của Niết Bàn, dẫn thân vào Thế Giới uế trước của chúng sinh để thi hành vạn hạnh tự lợi lợi tha, hoàn thiện năm phần Pháp Thân Vô thượng.

.) Đối với **hàng Hạ Căn** thì Ngũ Bộ Chú biểu thị cho lực gia trì của Pháp Giới nhằm giúp cho Hành Giả gieo trồng căn lành, tạo nhân duyên với các Bậc Thánh giải thoát đồng thời làm tiêu giảm bớt một số tội chướng của thân tâm. Tuy nhiên dưới lực gia trì này, Hành Giả dễ tương ứng với Chư Thiên và Quỷ Thần Bộ; vì thế dễ bị uy lực của các hàng này dẫn nhiếp. Nếu Hành Giả thiếu sự khéo léo thì dễ bị lệch đường, đi vào nẻo ác và phá hoại căn lành. Chính vì thế, Hành Giả cần phải cố gắng giữ gìn giới hạnh cho trong sạch, luôn quy hướng về ân đức Tam Bảo, thường xuyên trì niệm Hồng Danh **BỒN SỰ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**, luôn kiểm soát tâm ý của mình, luôn tham khảo Kinh Điển Phật Giáo và đàm luận với các bạn lành để minh xác hướng đi chân chính, tránh sự Ngã mạn tự ti, huân tập tâm bình đẳng không chấp trước để có thể mau chóng thọ nhận được lực gia trì của Chư Phật và các Bậc Thánh giải thoát . . . Điều quan trọng là Hành Giả phải khởi tâm chân thật và cố gắng thực hành mọi Pháp với tâm chân thật quy hướng về quả vị Toàn Giác; thì hành giả sẽ mau chóng xa lìa Thầy xấu, bạn ác, để gặp Thầy tốt, bạn lành và gặp được Pháp giải thoát chân thật, đúng như lời Đức Phật dạy: **TÁC Ý LÀ NGHIỆP** .

Trong nhiều năm, với ước nguyện góp chút ít công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam. Tôi không ngại tài hèn sức kém đã cố gắng tìm tòi, nghiên cứu pháp tu **Ngũ Bộ Chú của Bồ Tát Quán Thế Âm** và đã mạo muội soạn dịch nghĩa thú tu trì của Pháp Môn này (Trọng tâm của Pháp Tu này chính là **Lục Tự Minh Chú** của Bồ Tát Quán Thế Âm) nhằm giúp cho một số người nghiên cứu hiểu Mật Giáo một cách rõ ràng hơn. Ngoài ra tôi đã tìm thêm được phương cách vận dụng 12 ứng hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm tương ứng với 12 tháng Âm Lịch trong năm của Mật Giáo Nepal, nên tôi ghi chép thêm vào phần Lục Tự Minh Chú nhằm hỗ trợ cho sự nghiên cứu và tìm hiểu thêm về pháp tu của Đức Đại Bi Quán Thế Âm. Phần soạn dịch này đã được ấn hành trong quyển **Đại Bi Quán Âm Căn Bản Pháp** trong năm 2007.

Nay do sự yêu cầu của một số bạn đồng tu, muốn nắm vững các tư liệu về Pháp tu này, nên tôi đã chọn lựa các tư liệu trong quyển **Quán Âm Căn Bản Pháp**, 2 bản

dịch của em Diệu Lý (**Nguyễn Thị Mộng Lý**) kèm theo một số hình ảnh, Thủ Ấn, nghi thức trì tụng... để soạn lại bản này.

Lẽ tất nhiên bản ghi chép này vẫn còn nhiều sự khiếm khuyết, ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức và các bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rĩ lòng từ bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn thành tốt hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, chúng con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Con cũng xin chân thành cảm ơn các Sư Cô **Như Hạnh, Như Trí, Như Nguyệt, Như Thông** đã và luôn hỗ trợ khuyến khích con soạn dịch Mật Giáo.

Tôi xin chân thành cảm tạ chị **Nguyễn Thị Mộng Thu** và nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin cảm tạ các em **Tống Phước Khải, Nguyễn Thị Mộng Lý** và các con tôi đã nhiệt tình giúp đỡ cho tôi hoàn thành tập ghi chép này.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Nguyện xin Tam Bảo, các vị Hiền Thánh, các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực gia trì cho chúng con, các bậc ân nhân của chúng con và tất cả chúng Hữu Tình mau chóng tránh được mọi sai lầm trên bước đường tu tập Chính Pháp Giải Thoát và mau chóng cùng đạt được Quả Vị Giải Thoát.

Mùa Xuân năm Tân Mão (2011)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi